

PHONG TRÀO "NƯỚC XU" Ở MIỀN NÚI NAM TRUNG BỘ VÀ TÂY NGUYÊN (1935-1940)

NGUYỄN VĂN THƯỜNG*

1. Mở đầu

Quá trình khai thác và bóc lột của thực dân Pháp ở Việt Nam, nhất là từ sau cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới (1929-1933) không chỉ làm bùng lên cuộc đấu tranh của người dân miền xuôi mà cả người dân miền núi cũng đứng lên phản ứng mạnh mẽ. Ở vùng miền núi các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, đông bào các dân tộc luôn chịu sự đàn áp, bóc lột của thực dân Pháp nên họ liên tục đứng lên đấu tranh để giữ đất, giữ làng. Bài viết này đề cập đến sự bùng nổ phong trào chống Pháp tiêu biểu ở miền núi Phú Yên vào nửa cuối thập niên 30 của thế kỷ XX là phong trào "Nước Xu" do Săm Brăm lãnh đạo đã lan tỏa đến miền núi các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên, góp phần vào cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp của cả nước.

Từ sau năm 1930, thực dân Pháp muốn mở rộng vùng đất mới Tây Nguyên trong đó có miền núi Nam Trung Bộ trước tiên bằng con đường "thâm nhập kinh tế" như xây dựng đồn thu thuế, sau đó lập đồn bốt, xây trung tâm hành chính và tiến hành thực dân hóa một vài nơi. Để thực hiện kế hoạch đó, Pháp tăng cường bộ máy đàn áp nhằm uy hiếp đông bào Gia rai, Bana, Êđê ở đây. Viên Khâm sứ Trung Kỳ - Auvergne đã cử một đại đội lính khố Xanh dưới sự chỉ huy của viên

Chánh binh Vincilioni cùng với các viên Chánh quản Renard, Trinquet, Daudrieur, Jacques và Philippe mở cuộc hành quân càn quét từ Củng Sơn, tỉnh Phú Yên lên Cheo Reo và đến tận An Khê, tỉnh Gia Lai, và đã có "44 làng quanh vùng (khoảng 25.000 người) và 2 làng của Potao Pui, Potao Ia (Thủy xá, Hỏa xá-TG) đã thực sự bị Vincilioni khủng bố, bắt buộc phải phục tùng Paris" (1), nhưng đông bào các dân tộc ở miền núi không chịu để mất đất, mất làng, họ đấu tranh chống thực dân Pháp dưới nhiều hình thức, trong đó tiêu biểu là phong trào "Nước Xu".

2. Khởi phát, ảnh hưởng của phong trào "Nước Xu" từ miền núi Nam Trung Bộ đến Tây Nguyên (1935-1940)

2.1. Phong trào "Nước Xu" khởi phát từ Phú Yên

Một phong trào chống Pháp tiêu biểu ở miền núi Phú Yên vào nửa cuối thập niên 30 của thế kỷ XX là phong trào "Nước Xu" hay còn gọi là "Nước Xu đơ" hoặc phong trào "lấy nước phép đánh Tây" do Săm Brăm lãnh đạo.

Săm Brăm là người dân tộc Chăm, tên thật là Lơ, dân làng gọi ông là Ma Chăm. Ông có bộ râu đẹp nên gọi Săm Brăm (Djăm Văm), ở làng Suối Ché nay thuộc xã Phước Tân, huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên. Ông sinh khoảng năm 1870. Trước khi lãnh đạo

* TS. Trường Đại học Phú Yên

phong trào chống Pháp, Săm Brăm là một thầy thuốc, thầy cúng. Hơn nữa, Săm Brăm vốn là người có uy tín, hiểu nhiều về phong tục tập quán của đồng bào các dân tộc thiểu số, ông được dân làng suy tôn làm người đứng đầu buôn Ma Chàm.

Đồng bào Chăm ở buôn Ma Chàm là những người có quan hệ gần gũi với người Kinh ở đồng bằng và người Êđê, Bana ở Tây Nguyên. Họ nói tiếng Kinh rất thạo do tiếp xúc với người Kinh qua việc mua bán “trên con đường thiên lý đi Sông Cầu, những đoàn ngựa thô trao đổi hàng hóa với buôn Ma Chàm”. Riêng Săm Brăm là một thầy thuốc thường lên miền núi và xuống đồng bằng chữa bệnh cho đồng bào nên rất am hiểu đời sống của các dân tộc và cảnh cơ cực của nhân dân nói chung. Hội truyền giáo Kon Tum đã viết về ông: “Săm Brăm có khả năng làm những điều thần kỳ và nói được mọi tiếng vùng cao” (2). Công sứ Đông Nai Thượng Lucien Anger còn cho biết thêm: “Các thủ lĩnh phong trào ở Lâm Đồng bị bắt khai rằng: Săm Brăm là một nhân vật có chòm râu dài, biết nói tiếng Kinh và tiếng Lào, đôi khi ông ta biến thành rắn và sống dưới biển, đôi lúc ông ta trở lại thành người và sống trong rừng, sự di chuyển của ông ta như gió và mưa...” (3).

Săm Brăm trở thành người lãnh đạo phong trào không chỉ ở một buôn làng mà cả vùng núi huyện Sơn Hòa, tỉnh Phú Yên, Nam Trung Bộ và Tây Nguyên. Chính Paolovani, chỉ huy một đơn lính đồng gần làng Săm Brăm, đưa thông tin: “Săm Brăm là một người lãnh đạo được tôn kính” (4).

Kế thừa và nêu gương những già làng, trưởng buôn từng lãnh đạo các cuộc đấu tranh trước đó như Potao Pui-Ôi Ất, Ama Jhao, Ama Doi, Ama Keng, từ năm 1935, Săm Brăm đã tiếp bước đấu tranh chống Pháp với một hình thức mới lạ “*huyền bí*” làm dấy lên phong trào “*Nước Xu*”.

Về tổ chức và hoạt động phong trào, thực hiện ý muốn tập hợp đồng bào chống Pháp, Săm Brăm tự xưng là “*Thánh sống*”, là “*con của Giàng*”, được sai xuống trần gian cứu nhân, hộ thế. Nhân dân địa phương Sơn Hòa tin theo và tổ chức những buổi tế lễ để được ban nước thánh (nước sông Cà Lú). Tuy nhiên, Săm Brăm cũng ngậm loan báo với những người đến dự về mục tiêu chống Pháp của mình. Những người tham gia là chánh tổng, là Pôninea (đứng đầu buôn người Êđê), Tom plây (đứng đầu người Bana), Chơ ha plây (đứng đầu người Chăm miền núi) hay những ai yêu nước, tán thành mục tiêu đó sẽ trở thành thành viên của phong trào.

Khởi đầu từ buôn Ma Chàm (nơi sinh sống của gia đình Săm Brăm) rồi đến các buôn làng người Ê đê, Chăm, Banna ở hai huyện Sơn Hòa và Đông Xuân đều đến gặp Săm Brăm để nhận “*nước thánh*” (là thuốc trị bệnh và chống được súng đạn) và sau khi nhận “*nước thánh*” mỗi người để lại một “*đồng Xu*”. Đồng bào các tỉnh Tây Nguyên kéo nhau xuống gặp Săm Brăm, họ mang theo nhiều lợn, gà, lúa, bắp ủng hộ Săm Brăm. Việc ban nước thánh đã diễn ra rầm rộ, chính vì thế, viên Công sứ Pháp ở Phú Yên nhiều lần phải ghé vào làng Săm Brăm để thị sát. Săm Brăm phải giải thích cho chúng biết: đó là ý của Giàng, là phong tục tập quán của đồng bào Thượng, phải cúng trời khi nắng hạn, mưa dầm thì mùa màng tốt tươi, cây cối muôn loài sống được.

Việc ban phát nước thánh tiếp tục diễn ra, người Chăm và Bana ở Vân Canh và An Lão tỉnh Bình Định; người Cadong, H'rê ở Quảng Ngãi; người Xơ Đang ở Quảng Nam lần lượt đến với Săm Brăm. Ở Đak Lắc, các cụ già ở xã Ea H'Leo, huyện Ea H'Leo còn kể lại rằng “... Các buôn làng trên cao sỏi nổi chuẩn bị, mọi người từ già đến trẻ đều đóng góp một đồng xu đỏ có in hình vua Lu-i, mà người Giarai khi ấy gọi là Lui nộp cho

trường làng... Nhà Săm Brăm chăt kín người từ các nơi đổ về. Gạo đóng góp của mỗi buôn được đổ vào bồ, tiền xu cũng được để vào gùi. Chỉ mấy ngày gạo đã đầy có ngọn. Săm Brăm chỉ nhận gạo và tiền, còn gà và rượu được làm lễ cúng. Cúng xong, ông lấy chai đựng gạo xuống sông Cà Lúi rửa râu và tóc của mình, rồi đổ nước đầy chai trao cho những người đi "lấy nước thánh" mang về. Dân làng tin rằng có nước phép đó thì đạn bắn không chết và sẽ tránh được bệnh tật ốm đau" (5). Việc nhận "nước thánh" và nộp các "đồng xu" là cách thức để khẳng định việc tham gia phong trào chống Pháp của người di cư, dù gián tiếp hay trực tiếp. Những đồng xu sau này tập hợp lại gửi đến Săm Brăm (hoặc N'Yan) để vị lãnh đạo tối cao nắm được số người tham gia phong trào. Chỉ riêng số tiền thu được ở DaSa (Đồng Nai Thượng), loại tiền 1 xu mà thực dân Pháp đã tịch thu ngày 15-4-1938 là 301 đồng 56 xu, và nếu tính riêng đàn ông mỗi người nộp 3 xu thì số tiền này tương đương với 10.000 người dự tế lễ và tham gia phong trào (17-5-1938) (6).

Thấy sự lớn mạnh của phong trào "Nước Xu", thực dân Pháp tìm mọi cách đối phó, khủng bố. Chúng nghi rằng Săm Brăm lâu nay là một người có ảnh hưởng ở vùng cao Phú Yên, ở đó, các viên chỉ huy các đội lính đông và kể cả những thủ lĩnh vùng này cũng sử dụng ảnh hưởng của ông để cai trị nhân dân. Cuối năm 1936, tên đồn trưởng Tân An - cảnh sát Bourgerire đã dẫn lính đến vây bắt Săm Brăm. Ngày 25-7-1937, Săm Brăm bị giam ở đồn Trà Kê rồi giao cho Công sứ Pleiku, sau đó chuyển lên Buôn Ma Thuột. Một thời gian sau, Săm Brăm bị Pháp đưa xuống giam ở Sông Cầu và đưa ra nhà lao Thanh Hóa.

Cùng với việc bắt Săm Brăm, thực dân Pháp còn đưa lính đến nhà ông lấy hết tài sản, bắt bố và khủng bố người thân. Chúng phá dỡ ngôi nhà của ông đưa về đồn Trà Kê

và những đồng xu bị chúng cướp sạch mong xoá bỏ hết vết tích của phong trào Săm Brăm trên quê hương ông.

Trong phiên tòa ngày 2-9-1938, tòa án phong tục thiếu số tỉnh Đắc Lắc xử Săm Brăm 10 năm tù giam và nộp phạt 500 đồng, sau đó giảm còn 5 năm tù và phạt 250 đồng (7). Sau khi bắt Săm Brăm và tuyên án, thực dân Pháp nhận định: "đây là một phong trào mang tính chất chính trị, mặc dù những kẻ thừa hành chỉ làm việc mê tín dị đoan. Xúi giục, thúc đẩy khởi đầu là do Săm Brăm mà ra" (8).

Săm Brăm là người yêu nước, đại diện đồng bào miền núi Phú Yên, Nam Trung Bộ và cả vùng Tây Nguyên chống Pháp. Sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Săm Brăm tham gia chính quyền cách mạng với chức vụ Phó chủ nhiệm Ủy ban Việt Minh tỉnh Phú Yên.

2.2. Phong trào "Nước Xu" ảnh hưởng đến miền núi Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Phong trào "Nước Xu" những năm 1935-1940 đã ảnh hưởng từ Phú Yên lan đến khắp vùng núi các tỉnh Nam Trung Bộ và cả Tây Nguyên. Sau khi Săm Brăm bị bắt, phong trào không dừng lại mà tiếp tục phát triển mạnh và lan tỏa rộng: "Từ hàng trăm cây số xa xôi, qua bao núi cao, vực thẳm, sông lớn, suối dài... các đoàn người càng về sau càng đông, nối tiếp nhau kéo về miền núi Phú Yên, như những đoàn hành hương về đất thánh" (9).

Từ đầu năm 1937, đồng bào các huyện An Lão, Vân Canh, Vĩnh Thạnh miền núi tỉnh Bình Định tìm đến với Săm Brăm để được huấn thị và ban "nước thánh". Đến năm 1938 thì phong trào "Nước Xu" ở các huyện miền núi Bình Định bùng lên mạnh mẽ với quy mô ngày càng lớn và hình thức đấu tranh quyết liệt, tiêu biểu là huyện Vân Canh. Tại đây, sau khi tin tức về "nước

thánh” được lan tỏa đến đây, ông Mang Gộp - chủ làng Gộp (nay thuộc làng Hà Văn Dưới, xã Canh Thuận, huyện Văn Canh) ba lần tổ chức tìm gặp Săm Brăm để được ban “*nước thánh*” nhưng lần thứ ba mới nhận được “*nước thánh*” vì số lượng người tham gia tại nhà Săm Brăm rất đông. Hoạt động phân phát “*nước thánh*” để tuyên truyền mục tiêu chống Pháp mặc dù được tổ chức bí mật, nhưng số lượng người tham gia ngày càng đông nên cơ sở bị lộ. Thực dân Pháp tiến hành vây bắt những người tham gia, bản thân ông Mang Gộp phải lánh sang làng Canh Tường, xã Canh Hiến để tránh sự truy lùng của chúng.

Ở miền núi tỉnh Quảng Ngãi, các huyện Sơn Hà, Sơn Tịnh, Ba Tơ dưới sự lãnh đạo của Đinh Nhá, Đinh Nía đã đổ nước vào ché, làm lễ cúng heo, gà, nhúng mũi giáo, mũi tên, mũi chông vào “*nước thánh*”, dùng “*nước thánh*” thoa vào trán và ngực... rồi cùng nổi dậy chống sưu thuế, không hợp tác với giặc Pháp. Tại Ba Tơ, đồng bào các xã: Ba Tô, Ba Vì, Ba Xa, Ba Vinh, Ba Ngạc... cứ người đi đổi nước thân tại Konplong, tập hợp chuẩn bị cung tên, giáo mác làm lễ tuyên thệ chia nước thân và liên kết với nhau kéo đánh đồn Giá Vụt. Tại Trà Bồng, các ông Phó Mục Gia, Đinh Chân, Đinh Tài, Đinh Phú... vận động đồng bào đem chiêng, ché, nổi đồng và các đồ sành sứ đổi lấy đồng xu đỏ, rồi vượt hàng trăm cây số lên Kom Tum lấy “*nước thân*” về đánh Tây.

Ở Quảng Nam, tại Phước Sơn, Trà My, phong trào “Nước Xu” cũng ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống đồng bào các dân tộc Bnong và Cadong. Đồng bào các xã vùng cao cử người băng rừng sang Kon Tum, mua “*nước phép*” và học thân chú về truyền lại cho dân làng nhằm trừ dịch bệnh đậu mùa và “*miễn dịch*” đối với thực dân Pháp. Tháng 9-1937, Jeannin nhận thấy rằng những người

Thượng ở Quảng Nam và Quảng Ngãi đang tìm kiếm đồng xu loại một trăm đồng, một dấu hiệu cho thấy những tin tức về Săm Brăm đã lan tới phía Bắc. Thực tế, phong trào này đã diễn ra trước đó, các huyện đã hưởng ứng phong trào này là Trà Bồng, tỉnh Quảng Ngãi, Trà Mi, tỉnh Quảng Nam. Một số thủ lĩnh phong trào tại chỗ là Phó Mục Gia, ông Tài, ông Chân, ông Vinh, ông Tụ, ông Triều... (là những “cà rá” - tù trưởng, già làng..), họ dưng cảm mưu trí trong phong trào “Nước Xu”. Nhân dân miền núi ở Phước Sơn (Quảng Nam) hưởng ứng phong trào và trước khi đấu tranh, họ cũng có những lời cầu nguyện:

Trước khi ra trận họ khấn như sau:

“Đak Đhuôn Đak Lin,
Tây Pên này me tró,
Tró loong tró Kxê,
Tró Bh'ri tró Đak,
Doan Prê Đak này,
Me tró con Bhnong,
Doan Prê Đak này,
Me nhau pri Tây,
Me nhau Đak Tây...”

Tạm dịch là:

“Nước đủ nước xu,
Tây bán mình không trúng,
trúng cây trúng dây,
trúng rừng trúng nước,
không trúng người Bhnong,
núi rừng sông suối mình,
không phải núi rừng của Tây,
không phải nước của Tây...” (10).

Tuy có yếu tố tín ngưỡng, nhưng phong trào “Nước Xu” đã khơi dậy ý thức dân tộc, tinh thần yêu nước của đồng bào các dân tộc ở Phước Sơn, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp ngày càng sâu rộng và mạnh mẽ.

Nơi hưởng ứng phong trào "Nước Xu" của các tỉnh Tây Nguyên mạnh mẽ nhất là Đắk Lắk. N'Yan thay mặt thủ lĩnh tối cao Săm Brăm để ban huấn thị, trao "*nước thánh*" đến đồng bào các tỉnh (N'Yan quê ở Bon Yang Kring nằm trên núi Yang Kring nay thuộc huyện Lắk, tỉnh Đắk Lắk) ở Tây Nguyên. Các cuộc đấu tranh của đồng bào ở Đắk Lắk diễn ra trong những năm 1936-1937 đòi thực dân Pháp không được phong tỏa muối và vận động đồng bào đấu tranh không nộp lúa gạo, không đi phu làm đường, không nộp trâu bò cho Pháp. Cuộc vận động của đồng bào thể hiện rõ tinh thần "*bất hợp tác*" với giặc làm cho chúng điên cuồng phải tổ chức nhiều cuộc hành quân đàn áp.

Đối với đồng bào miền núi, trước khi họ tổ chức đấu tranh và những buổi tế lễ thường có những lời cầu nguyện. Như bài "*Khan*" tế lễ, vận động đồng bào dân tộc vùng đồng bằng Đắk Lắk chống Pháp:

Là khi tiếng chiến ngân vang

Là lúc vỏ kiếm tan nát

Thì ta đã có vị vua Ama Krông của mình.

Người dũng cảm không bao giờ lùi bước.

Hãy cùng nhau nối gót Săm Brăm,

Chuyện ông Săm Brăm có nhắc đến thần linh.

Cũng vì để cứu đồng bào thiếu số.

Giữ cho mảnh đất, cái nhà không cho giặc Pháp đến ở (11).

Đồng bào các dân tộc ở Đắk Lắk rất tin tưởng vào Săm Brăm, họ xem như Săm Brăm là một vị vua - người luôn che chở cho đồng bào các dân tộc thiếu số. Qua lời cầu nguyện đó, họ cũng đã kêu gọi đồng bào các dân tộc thiếu số cùng nhau nổi dậy đấu tranh chống thực dân Pháp. Nhiều cuộc đấu tranh chính trị nổ ra khắp các buôn làng người Êđê trong những năm 1935 - 1936 đòi thực dân Pháp không được phong tỏa muối, đòi để đồng bào

dân tộc tự do lên xuống đồng bằng mua bán, trao đổi hàng hóa... Bên cạnh đó, nhiều buôn làng đấu tranh quyết không nộp lúa gạo để cho giặc Pháp nuôi quân đi đàn áp đồng bào, đấu tranh trong các đồn điền Pháp bằng cách chặt phá cây cối, hoa màu và cùng với đồng bào trong buôn hưởng ứng phong trào "không đi làm thuê cho thực dân Pháp".

Ở các vùng người Êđê, những thủ lĩnh phong trào biết cách hoạt động hai mặt nên không bị bọn thực dân phát hiện. Mỗi buôn đều có lực lượng vũ trang, lấy lực lượng tự vệ công khai làm nông cốt. Đồng bào rèn giáo mác, cung tên, mua súng kíp để chờ ngày "Đại hồng thủy" (tức ngày khởi nghĩa-TG).

Ở khu vực người Mnông (huyện Lắk) - giang sơn của thủ lĩnh N'Yan, sau khi thực dân Pháp phát hiện và đàn áp phong trào Lâm Đồng, N'Yan nhanh chóng chuyển sang hình thức đấu tranh vũ trang. Ông xây dựng lực lượng vũ trang khắp các buôn làng người Mnông Rlăm, Mnông Gar và biển núi Yang Kring thành căn cứ địa vững chắc.

Công sứ Đắk Lắk đã nhiều lần hành quân càn quét vào căn cứ Yang Kring quyết bắt cho được N'Yan để tiêu diệt tổ chức của phong trào, nhưng các cuộc hành quân của chúng đều thất bại trước sự chống trả mãnh liệt của nghĩa quân. Mãi về sau này, núi Yang Kring vẫn là vùng bất khả xâm phạm của người Mnông.

Ở Đồng Nai Thượng (tức tỉnh Lâm Đồng ngày nay), người lãnh đạo phong trào "Nước Xu" tiêu biểu là Mụ Cọ. Mụ Cọ còn gọi là K'Hoai là một phụ nữ trẻ, người dân tộc K'ho, bà sinh năm 1914, nguyên quán làng Đồng Đò (nay thuộc buôn Đồng Đò, xã Tân Nghĩa, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng). Bà đã tập hợp đồng bào nhân dân địa phương trong phong trào "Nước Xu" chống Pháp và nêu gương đấu tranh bất khuất của người phụ nữ dân tộc yêu nước.

Ngoài Mụ Cọ trong phong trào “Nước Xu” ở Lâm Đồng còn có các thủ lĩnh khác như: K’Kra, K’Soun, (người làng Tiên Boun), K’Prô (bố của Mụ Cọ), K’Gut, K’Khe, K’Tôn, K’Xanh, K’Bau (người làng Đồng Đò), K’Hoang (người làng Djiring), K’Nhôi, K’Prôn, K’Chu, K’Goi, K’Khây (người làng R’men), K’Day, K’Bot, K’Nhấp, K’Tin và K’Viêt (người làng Đơn Duê) (12).

Theo hồ sơ của mật thám Pháp, khoảng tháng 7, 8 năm 1937, K’Ken và K’Kon từ Đắc Lắc sang làng T’Allong gặp K’Hoar để thông báo cho ông ta biết “khả năng và quyền lực của Săm Brăm” cùng với những hoạt động yêu nước của phong trào. Thông qua hai vị phụ tá của mình, N’Yan - thủ lĩnh phong trào Săm Brăm ở Đắc Lắc - thay mặt Săm Brăm mời K’Hoar tham gia lãnh đạo phong trào ở Lâm Đồng. Nhận lời N’Yan, K’Hoar và Mụ Cọ đã tổ chức hai chuyến đi Đắc Lắc gặp N’Yan.

Để thu hút lực lượng tham gia phong trào, Mụ Cọ thường xuyên tổ chức những buổi tế lễ, và thông qua những lời cầu nguyện truyền đến những người tham dự mục tiêu, hình thức đấu tranh chống thực dân Pháp của mình: Hỡi các vị thần linh núi Gun Ré, hỡi các vị thần linh núi Gun Rang, hỡi các vị thần linh núi Da Sa, hỡi các vị thần linh miền Klam-Bung, hỡi các vị thần linh miền Tou Kroun, hỡi các vị thần linh miền Brun Nat, hỡi các vị thần linh miền Tou To Nung; Hỡi các vị thần linh miền Bun Krah, hỡi các vị thần linh núi Tao Dung sườn bên hữu, hỡi các vị thần linh núi Tao Dra miền bên tả. Xin các Ngài hãy giết bọn người Pháp, xin hãy chặt đầu bọn người Pháp, xin hãy đâm chết bọn người Pháp với lưỡi giáo, xin hãy sát hại bọn người Pháp; Xin các Ngài để cho người dân tộc Mọi, dân tộc Chăm, dân tộc An Nam sống chung với nhau. Xin các Ngài đừng đánh đập họ, đừng giết hại họ, đừng đâm chết họ với lưỡi giáo;

xin hãy để họ cùng ăn cháo chung với nhau, cùng ăn cơm chung với nhau... (13).

Tại Kon Tum và Gia Lai, Ông Đàng làm thủ lĩnh phong trào người Sê Đàng, quê ở Laluar, xã Đắc Pla, huyện Đắc Tô, tỉnh Kon Tum. Năm 1935, ông tham gia phong trào ở buôn Ma Chàm. Cùng với Ông Đàng còn có Bok Thuần - người làng Konplong phát động phong trào “nước thần” từ làng Voamona đến Đăkpone. Nghĩa quân của Bok Thuần tổ chức chống Pháp vì chúng bắt dân đi xâu, coi phu làm đường... Phong trào “Nước Xu” phát triển thành những cuộc đấu tranh vũ trang đến các vùng người Sê Đàng ở Đắc Tô, Đắc Lây và người Bana vùng An Khê, Kan Nac, Đắc Bot... Từ vùng núi Sơn Hòa, phong trào Săm Brăm đã lan nhanh và rộng khắp các vùng Bắc Tây Nguyên.

Trước khi xuất quân chống Pháp, đồng bào ở GiaLai - KonTum cũng có những bài khấn:

Xương trâu ta phơi trắng đầy rừng vì giặc Pháp bán.

Rau mát xanh um đồng ta vì đầu còn có lợn để ăn.

Rẫy ta đầy cỏ mọc vì chủ nó còn phải đi xâu.

Xác người thân ta chết vùi dưới gốc bón cây xa-nu.

Nhà rông làng ta đổ vì đầu còn thanh niên mà dựng lại.

Làng ta bị tiêu điều như tổ chim chèo bẻo bị ta phá.

Ai làm cho ta khổ? Cái cuộc chim của giặc Pháp.

Nước Thần sẽ giúp ta đứng dậy bảo vệ núi rừng (14).

Phong trào “Nước Xu” đã ảnh hưởng nhanh chóng và mạnh mẽ tới đồng bào miền núi Phú Yên cũng như các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vì họ cùng chung số phận bị bóc lột nên đều đứng lên chống lại Pháp,

bảo vệ buôn làng, thực hiện nguyện vọng của người dân về một cuộc sống tự do. Tinh thần chống áp bức và ý thức về một sức mạnh siêu nhân đây về hoang sơ và thần bí đó có thể giúp họ chiến thắng kẻ thù, giành lấy cuộc sống yên bình, no ấm. Thực dân Pháp khi đánh chiếm Tây Nguyên cũng đã thú nhận: "Nếu họ bị bắt phải quy thuận thì họ cứ quy thuận, nhưng trong thâm tâm của họ vẫn giữ tư tưởng quật khởi, khi có thời cơ thuận lợi là họ vùng dậy" (15).

Mặc dù cách xa trung tâm chính trị của tỉnh, song ở đây, đồng bào các dân tộc miền núi và người Kinh ở đồng bằng luôn giữ mối quan hệ gắn bó mật thiết, nhất là trong việc đoàn kết chống Pháp. Để tổ chức được phong trào chống Pháp, Săm Brăm có những hình thức phù hợp với điều kiện, khả năng và nguyện vọng của đồng bào các dân tộc miền núi là thông qua những buổi tế lễ, ban "*nước thánh*" mẫu nhiệm và nộp các đồng xu, nhằm mục đích vận động đồng bào cùng nhau chống Pháp, bảo vệ buôn làng. Chính Săm Brăm sau khi bị bắt đã trả lời: "Nước Ya Yon thực chất là nước lạnh lấy từ bên nước suối K'Lúi chứ không là nước thánh; tôi không phải là Giàng, tôi chỉ là người dân tộc thiểu số" (16).

Báo cáo của Công sứ Đông Nai Thượng gửi tòa Khâm sứ Trung Kỳ đã khẳng định về phong trào Săm Brăm rằng: "những sự việc trên cho phép tin rằng có một tổ chức đại quy mô về việc bổ sung những cốt cán đặc biệt của họ bên cạnh các chức sắc chính quyền (do Pháp lập ra), mỗi tín đồ đều được khuyến giữ gìn bí mật. Các nghi lễ đặc biệt, các buổi cúng lễ, quyên góp. Tất cả những điều đó nhắc nhở đến tổ chức của các chi bộ Cộng sản nhưng thích nghi một cách tài tình đối với tâm tư của những người cơ sở" (17).

Trong những năm 1935-1940, phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng

sản đã ảnh hưởng ít nhiều tới cuộc đấu tranh của các dân tộc miền núi Phú Yên. Chính vì vậy, tháng 12-1937, một sĩ quan lính đồng ở vùng núi Phú Yên đã nhận được tin báo rằng: "Săm Brăm là công cụ của một người Kinh từ Sông Cầu tới, người này trở lại và những người khác cho ông ta phát động phong trào. Bản báo cáo cho biết, phong trào là một phần âm mưu của một "thế lực bên ngoài" để làm mất uy tín của người Pháp ở Đông Dương" (18).

3. Kết luận

Phong trào "Nước Xu" là một phong trào đấu tranh chính trị - vũ trang mang đậm phong cách của đồng bào dân tộc thiểu số vùng núi các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên, thể hiện truyền thống bất khuất, tinh thần thượng võ, ý thức cộng đồng nhằm bảo vệ buôn làng, quê hương, giành độc lập cho dân tộc. Bàn về phong trào "Nước Xu", G.C. Hickey đã đánh giá: "phong trào này là một trong những sự kiện làm xói mòn nền cai trị Pháp trong những vùng cao 1930 - 1945" (19).

Mặc dù diễn ra trong một thời gian ngắn, cuối cùng bị thực dân Pháp tìm cách dụ dỗ, mua chuộc, đàn áp và đi đến tan rã, nhưng phong trào đã gây cho thực dân Pháp nhiều thiệt hại to lớn, ảnh hưởng đến công cuộc bình định của Pháp ở vùng núi các tỉnh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên

Phong trào "Nước Xu" không chỉ nói lên vai trò khởi động và thúc đẩy của phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi Phú Yên đối với phong trào các tỉnh Tây Nguyên mà còn thể hiện sự sáng tạo trong hình thức đấu tranh, sự đoàn kết chặt chẽ giữa các dân tộc miền núi với nhau, giữa người Kinh và người Thượng. Sức mạnh đoàn kết trong cuộc đấu tranh đó được nhân lên và sẽ trở thành sức mạnh to lớn trong cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1939-1945 mà đỉnh cao thành công là Cách mạng tháng Tám năm 1945.

(Xem tiếp trang 53)

(8). Bùi Tất Thắng, *Báo cáo Khuyến nghị đề tài Vấn đề giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cho phát triển bền vững Tây Nguyên*, 2014, tr. 4.

(9). Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk, *Báo cáo công tác dân tộc năm 2013 và nhiệm vụ năm 2014*, Đắk Lắk, 2013, tr.1.

(10). Thủ tướng Chính phủ, ngày 12-10-2009, số 1592/QĐ-TTg, *Quyết định về việc tiếp tục thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt đến năm 2010 cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn*.

Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk, *Theo yêu cầu của Công văn số 119/CV-PA81 ngày 12-02-2014 của Phòng An ninh kinh tế - Công an tỉnh*, 2014, tr.1.

(11). Địa bàn khảo sát: huyện Krông Păk, Thành phố Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk), huyện Sa Thầy, huyện Ngọc Hồi (Kon Tum), huyện Chư Prông (tỉnh Gia Lai), huyện Đam Rông, Thành phố Đà Lạt (Lâm Đồng)

(13). Theo Ban Chỉ đạo, Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW của Trung ương trong Ủy ban Dân tộc, ngày 17-11-2014, số 119/BC-UBDTM, tldd, 2015, tr. 19.

PHONG TRÀO "NƯỚC XU" Ở MIỀN NÚI NAM TRUNG BỘ...

(Tiếp theo trang 21)

CHÚ THÍCH

(1), (16). Daufès (E): *La Garde Indigène de l'Indochine de sa création à nos jours*, Tome II, Imprimerie D. Seguin, Avignon, 1934, tr. 129, 129, 179.

(2), (4), (18), (19). G. C. Hickey: *Sons of the Mountains*, New Haven and Lon Don Yale University Press, 1982, tr. 345, 347, 352, 321.

(3). Báo cáo mật số 71. CD Công sứ Đồng Nai Thượng Lucien Anger gửi Khâm sứ Trung Kỳ (Huế). Đồng kính gửi quan Công sứ tỉnh Đắk Lắk. Tài liệu loại NV, tập 10 số 1381. Phòng lưu trữ hồ sơ Bộ Nội vụ.

(5). Tô Đông Hải: "Cuộc đi lấy nước thân và nhen nhóm ngọn lửa yêu nước", *Báo Nhân dân hàng tháng*, 12-4-1988.

(6), (8). Báo cáo mật số 78. CD (12-3-1938) của Công sứ Đồng Nai Thượng gửi Khâm sứ Trung Kỳ và Công sứ Buôn Ma Thuột về phong trào Mụ Cọ. Hồ sơ lưu trữ Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Đắk Lắk.

(7). Hồ sơ vụ án số 3836 (5-10-1937) của tòa án dân tộc thiểu số Đắk Lắk xử Săm Brăm - Kho lưu trữ Bộ Nội vụ.

(9). Nguyễn Quốc Lộc, Vũ Thị Việt: *Các dân tộc thiểu số Phú Yên*, Sở Văn hóa Thông tin Phú Yên xuất bản, 1990, tr.117.

(10). <http://www.phuocson.gov.vn/Default.aspx?tabid=107&NewsViews=2841>

(11). Phan Văn Bé, *Tây Nguyên sử lược*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1993, tr.137.

(12). <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/book/Pages/books/DTLD/luocsu.htm>

(13). <http://www.lamdong.gov.vn/vi-VN/a/book/Pages/books/DTLD/luocsu.htm>

(14). Trần Văn Thân, "Tìm hiểu về phong trào chống thực dân Pháp của người Sê-đăng ở vùng Đông Bắc Công tum", *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử*, số 150-1973, tr. 21-29.

(15). Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Phú Yên, *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Phú Yên (1930-1945)*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Phú Yên xuất bản, 1999. tr. 30.

(17). Phan Văn Bé, *Tây Nguyên sử lược*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1993, tr.134.